



NHÂN VẬT MẸ TRONG GIAI THOẠI THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: *Mẹ* là một đại từ được dùng để gọi chung những người thuộc dòng họ hoàng tộc, không kể trẻ, già, nam, nữ. Trong bài báo này, với lý thuyết thi pháp học, chúng tôi muốn giải mã nhân vật *mẹ* ở cả ba bình diện: con người dân dã, con người hoàng tộc và con người tài hoa. Có thể nói sự hội tụ của những bình diện đó đã phần nào chỉ ra tính đặc thù của nhân vật giai thoại: tính cách đặc biệt thu hút sự tò mò của người đọc và sở hữu những câu chuyện thú vị. Nhân vật này đã góp phần tạo nên vẻ đẹp riêng của giai thoại Thừa Thiên Huế, khẳng định vai trò của địa lý, văn hóa và con người vùng miền trong văn học dân gian Việt Nam

Từ khóa: nhân vật, *mẹ*, giai thoại, Thừa Thiên Huế

Giai thoại là một thể loại khá “kỳ lạ” bởi lẽ vừa có nét đồng điệu với truyền thuyết vừa gần gũi với truyện cười, trong khi hai thể loại này lại rất khác nhau. Chính vì thế, giai thoại ẩn trong mình những dấu vết “di chỉ” của lịch sử, nhưng cũng khó có thể lấy những chi tiết đó để truy nguyên lịch sử, làm căn cứ duy nhất để đánh giá toàn diện nhân vật/ sự kiện lịch sử. Là một câu chuyện đẹp nên giai thoại luôn được đề cao nhờ tính giải trí. Giai thoại không hẳn tạo ra tiếng cười, song tiếng cười đôi khi lại là phương tiện truyền tải khiến người nghe nhớ và kích thích ham muốn kể lại câu chuyện cho người khác.

Hiện nay, việc nghiên cứu và sưu tầm giai thoại so với các thể loại khác của văn học dân gian vẫn khá ít ỏi. Trong những công trình đó, các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều ý kiến, quan điểm khác nhau xung quanh vấn đề thể loại. Trong bài nghiên cứu *Giai thoại – một thể loại văn học dân gian*, Nguyễn Thị Bích Hà (Khoa Việt Nam học – ĐHSP Hà Nội) đã thống kê tất cả các định nghĩa giai thoại của Trần Thanh Mại (*Giai thoại văn học*, 1965), Vũ Ngọc Khánh (*Kho tàng giai thoại Việt Nam*, 1994), Kiều Thu Hoạch (*Văn học dân gian người Việt, góc nhìn thể loại*, 2006) hay *Từ điển Văn học* do Nxb. Thế giới phát hành năm 2004 (do Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (chủ biên) biên soạn). Trên cơ sở giới thiệu định nghĩa, bên cạnh sự đồng tình với một vài ý kiến, Nguyễn Thị Bích Hà cũng đã chỉ ra những vấn đề còn tồn tại trong các cách nhận diện và đánh giá giai thoại. Từ đó, Nguyễn Thị Bích Hà đã tạm thời phân loại giai thoại thành 3 bộ phận:

*Liên hệ: quynh1954@gmail.com

Nhận bài: 01-06-2019; Hoàn thành phản biện: 02-07-2019; Ngày nhận đăng: 06-07-2019

- Giai thoại văn học
- Giai thoại lịch sử
- Giai thoại cười

Giai thoại – một thể loại văn học dân gian của Nguyễn Thị Bích Hà là bài nghiên cứu mang tính chất tổng hợp tương đối đầy đủ và đưa ra nhiều kiến giải khoa học cho thể loại giai thoại. Tác giả cho rằng: “Để có thể coi giai thoại như một thể loại văn học dân gian, có thể đưa thể loại này vào giảng dạy chính thức trong nhà trường thì còn cần thời gian và cần thêm những nghiên cứu chuyên sâu hơn.” [5]

Dù các ý kiến có nhiều chiều khác nhau, nhưng trong các quan điểm của họ vẫn có nét đồng nhất: giai thoại là một thể loại văn học dân gian tồn tại độc lập, thuộc loại hình tự sự của văn học dân gian và chủ yếu được truyền miệng. Đó là những chuyện đời thường thú vị, hài hước, có tính thẩm mỹ liên quan tới một nhân vật, một hiện tượng có thật hàm chứa yếu tố gây cười một cách nhẹ nhàng, tao nhã.

Với giai thoại Thừa Thiên Huế, các nhà nghiên cứu đã xếp thể loại này ngang hàng với truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười trong truyện dân gian Thừa Thiên Huế. Nghĩa là họ đã nghiêm nhiên xem giai thoại là một thể loại trong loại hình tự sự của văn học dân gian. Điều này khẳng định vị trí và vai trò của giai thoại trong kho tàng văn học dân gian và dòng chảy văn học Thừa Thiên Huế.

Lê Văn Chương [3] đã thống kê truyện dân gian Thừa Thiên Huế (những công trình tiêu biểu) (Bảng 1).

Bảng 1. Những công trình tiêu biểu về truyện dân gian Thừa Thiên Huế

Số TT	Tên công trình	Thể loại			
		Truyền thuyết	Cổ tích	Truyện cười	Giai thoại
1	<i>Ô Châu cận lục</i> , Dương Văn An, 1555	19	1	0	0
2	<i>Đại Nam nhất thống chí</i> , Quốc sử quán, 1910	23	2	0	0
3	<i>Đại Nam liệt truyện</i> , Quốc sử quán, tập 4, 1910	5	0	0	0
4	<i>Huế những giai thoại</i> , Tôn Thất Bình, 1987	0	0	0	59
5	<i>Văn học dân gian Bình Trị Thiên</i> , ĐHSP Huế, 1988	3	6	0	4
6	<i>Văn học dân gian Hương Phú</i> , Triều Nguyên, 1988	4	15	33	30
7	<i>Nụ cười xứ Huế</i> , Tôn Thất Bình, 2004	0	0	43	73
TC	320 truyện (do có trùng lặp nên chỉ còn 308 truyện)	54	24	80	162

Bảng 1 không những đã chỉ ra được số lượng giai thoại của Thừa Thiên Huế mà còn ghi đậm dấu ấn những bước sưu tầm, biên soạn, và nghiên cứu giai thoại trong các công trình nghiên cứu. Những con số trong Bảng 1 (giai thoại chiếm 52% trong tổng số 308 truyện dân gian) đã nói lên ưu thế của giai thoại trong văn học dân gian Thừa Thiên Huế. Tuy vậy, với thể loại này, ngoài công tác sưu tầm điền dã, biên soạn thì mảng nghiên cứu vẫn chưa có được sự quan tâm thật sự xứng đáng.

Giai thoại Thừa Thiên Huế gói tất cả những đặc điểm trên và đặc biệt phô diễn trong một hệ thống nhân vật mang tính đặc trưng của Huế: nhân vật *mệ*. Người ta thường gọi đùa “nước Huế” để xác lập một cộng đồng có màu sắc riêng cả về thời tiết, địa lý lẫn phong tục, tập quán. Nếu như vậy, chúng tôi cũng muốn xem nhân vật *mệ* là một cá tính riêng, có một không hai.

Trong giai thoại xứ Huế, *mệ* là từ dân gian gọi chung những người thuộc dòng họ hoàng tộc, không kể trẻ, già, nam, nữ. Tôn Thất Bình đã viết về *mệ* như sau: “*Mệ* là hiện thân của sự thống nhất nhiều tính cách đối lập, tạo nên một nét riêng, khó có thể định nghĩa đầy đủ, chính xác, khó có thể nhầm lẫn và khó có thể bắt chước được. Tuy là con cháu hoàng tộc, mang trong mình dòng máu của vua chúa hơi kiêu cách, nhưng đời sống của các *mệ* không phải tất cả đều giàu có nên lại rất dân dã” [2, Tr. 8]. Quả thật, dễ dàng nhận ra sự lúng túng trong nỗ lực định nghĩa về *mệ* của tác giả qua từ “khó có thể” được lặp lại ba lần.

Sự khó khăn ấy đã khoắc lên cho nhân vật *mệ* một tấm áo bí ẩn khiến người khác càng tò mò về đời sống của một cá nhân, một cộng đồng hoàng tộc. Có thể nói chỉ riêng tính cách nhân vật cũng đã có một sức hút tỏa ra trường hấp dẫn cho cả người kể lẫn người nghe. Triều Nguyễn phân loại giai thoại về nhân vật *mệ* thành hai dạng dựa trên cơ sở danh phận: nhân vật *mệ* có danh phận cụ thể và nhân vật *mệ* không có danh phận. Xét về số lượng văn bản, nhóm giai thoại về nhân vật *mệ* không có danh phận phong phú, đa dạng hơn. Điều đó đã thể hiện khá rõ tính phóng khoáng, tự do trong sáng tác và lưu truyền của nhóm giai thoại này. Đối với giai thoại về nhân vật *mệ* có danh phận cụ thể, chúng tôi thiết nghĩ có lẽ vẫn “áp chế” giới hạn bởi tính lịch sử nên có phần quy chuẩn và ít phổ biến hơn. Chẳng hạn, trong giai thoại *Thông minh từ thuở nhỏ*, nhân vật *mệ* San đã có một lối ứng xử thông minh và hài hước khi vác lẻ củi to đờ lừa để châm thuốc cho vua nhằm tránh bị phạt.

Trong bài báo này, bằng lý thuyết thi pháp học và các phương pháp thống kê, phân loại, phân tích và tổng hợp, chúng tôi đi sâu khám phá nhân vật *mệ* trong giai thoại nhằm mục đích giải mã những nét khác biệt của nhân vật *mệ* từ ba bình diện: con người dân dã, con người hoàng tộc và con người tài hoa. Có một sự trái ngược trong hành trạng của nhân vật khi nhìn từ bình diện dân dã đến hoàng tộc, nhưng đây là một ý riêng của chúng tôi, khởi phát từ chính tính cách của nhân vật. Hơn thế nữa, với hình thức đảo ngược, chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh sự mâu thuẫn tồn tại ở nhân vật và góp phần lý giải vì sao nhân vật *mệ* lại sở hữu một hệ thống văn bản trong giai thoại. Trong giới hạn của một bài báo, chúng tôi chỉ xin tập trung vào

nhóm giai thoại về nhân vật *mệ* không có danh phận, còn nhóm giai thoại về nhân vật *mệ* có danh phận cụ thể xin được đề cập đến trong một tiểu luận khác.

1. Mệ – con người dân dã

Giai thoại thường đưa cuộc đời nhân vật đi từ chỗ bí ẩn trở về gần gũi với mọi người. Tuy nhiên, giai thoại về *mệ* lại không hẳn như vậy. Như Tôn Thất Bình đã đề cập đến ở trên, không phải tất cả con cháu của hoàng tộc đều có cuộc sống khá giả. Giai thoại tìm thấy câu chuyện thú vị ở những nhân vật xuất thân hoàng tộc, có cuộc sống bình thường, không người hầu kẻ hạ. Thế nên, tính dân dã không phải là “sự hạ bệ thần tượng” hay “kéo nhân vật xuống gần dân” của thể loại mà chính là một đặc thù của con người *mệ*.

Khi nói đến *mệ* là nhân vật hoàng tộc, con cháu của vua, người ta thường cho rằng họ là những người chỉ biết ăn không ngồi rồi, trông chờ vào bổng lộc của triều đình hoặc có đất đai trù phú, hưởng thụ cuộc sống xa hoa trên mồ hôi, sức lao động của người ở trong nhà. Lối nghĩ đó có lẽ đã ăn sâu vào tâm thức của mọi người.

Giai thoại Thừa Thiên Huế mở ra một chân dung khác của *mệ* với một hệ thống phong phú những câu chuyện dân dã, những tình tiết trong đời sống sinh hoạt mà người bình dân nào cũng có.

Nhân vật *mệ* trong giai thoại thường được đề cập đến cách hành xử khi túng thiếu: *mệ* không nề hà những công việc tưởng như chỉ quen thuộc với người bình dân như kéo xe tay “định chạy vài cuộc kiếm đôi trụ” [6, Tr. 180], *mệ* không ngại ngần “chén sạch đồng vỏ khoai” [6, Tr. 186] sau khi đã ăn hết khoai nhưng vẫn thấy chưa no vì chỉ có một xu để mua khoai (*Mệ dạy cho biết: ăn khoai bỏ vỏ là đũa tiểu nhân vô ơn*) và *mệ* đi mượn tiền với sự hóm hỉnh, mộc mạc (*Mệ đi mượn tiền*)...

Giai thoại cũng kể về thói quen “tiện tay mượn dùng” của nhân vật *mệ* do ngó sang nhà hàng xóm, thấy “của ngon vật thơm”, không đành lòng “nhịn thèm”, nảy sinh ý muốn “hưởng thụ”: “một *mệ* tuổi thiếu niên, đi ngang qua nhà người thấy có cây đào chín mọng, thích quá, chui rào, trèo lên hái ăn” [6, Tr. 181]; “*mệ* đói bụng, đi ngang vườn nọ, nghe mùi mít chín quá thơm, đưa mắt tìm. Khi thấy rồi, *mệ* trèo lên hái trộm” [6, Tr. 181]; “*mệ* nghèo quá, đói quá, bèn đi ăn trộm một con gà, ôm vào người” [6, Tr. 182]...

Hay chỉ đơn giản là hình ảnh *mệ* đánh me với chồng rồi giận hờn, nói mát khi thua, mừng ra mặt khi thắng: “phát cáu lên, *mệ* háy đức lang quân của mình... Người chồng mỉm cười, dồn hết khoản tiền thắng được của mình qua chỗ vợ. Thế là *mệ* cười tươi như hoa. Ván tiếp đó, *mệ* được, đức lang quân bị thua. Mệ vỗ tay reo.” [6, Tr. 179]

Không những hành động bình dân mà ngay lời nói của nhân vật *mệ* cũng mang đặc trưng khẩu ngữ, cách dùng từ rất dân dã, thậm chí có phần thô bỉ, hiếm khi cầu kỳ, trau chuốt:

khi *mệ* đi vay tiền, cảm giác bạn ngần ngại, *mệ* vừa cười vừa nói “Đồ tào lao xip bộp, ta mượn tháng sau ta trả, chi mà dễ sợ rứa? *Mệ* đây chứ có phải đồ ôn đồn dịch nùm, tinh le dịch bộp, cha hồ chú nhần mô mà lo” [6, Tr. 179]; “Mít chín ra ri, hấn lồn cồi mà rụng xuống bể nát thì còn cái chi mà ăn” [6, Tr. 181]; “Thiệt là yêu báo, cứ cầu cho người ta thua mà ăn hoài! Ăn chi lạ rứa hi” [6, Tr. 179]... Trong *Mệ phạt tội cái chân dề lên lưng người ta*, trên chuyến đò về thăm quê, giữa lúc tối trời, có người la hoán vì lưng bị chân ai đó ngủ quên mà gác lên, nhân vật *mệ* vừa là người to tiếng cổ súy bắt cái chân kì lạ vừa mừng rỡ khi bắt được nó. Bất ngờ lại chính là chân của *mệ* “bắt được nó đây rồi! Quẹt máy lửa lên!” [6, Tr. 178]. Thế nên, *mệ* quyết định phải phạt cái chân với câu nói rất khẩu ngữ và từ địa phương: “Gác hi! Gác lưng người ta hi! *Mệ* phạt: ngày mai không cho đi guốc mô!” [6, Tr. 178]

Từ hành động đến lời nói, giai thoại đã khắc họa một chân dung bình dân của nhân vật *mệ* – con cháu hoàng tộc, một đời sống rất đời bình dị, thân thuộc với người dân lao động.

Có thể khẳng định nội dung của giai thoại đã góp phần lý giải sự phổ biến của nhân vật *mệ* không danh phận: thứ nhất, *mệ* không sống ở lầu son gác tía kín cổng cao tường mà vẫn thấp thoáng trong các hoạt động đời thường của nhân dân; thứ hai, *mệ* không màu mè, kiêu cách trong giao tiếp, nói năng gần gũi, chan hòa với hàng xóm, láng giềng; thứ ba, *mệ* là dòng dõi hoàng tộc song cũng có lúc túng thiếu, bần hàn như hầu hết người lao động. Sự dân dã của nhân vật *mệ* dường như đã tiếp thêm cảm hứng sáng tạo cho các tác giả dân gian.

2. *Mệ* – con người hoàng tộc

Tương phản với hành động và lời nói của con người dân dã, dòng máu chảy trong thân thể của nhân vật *mệ* là hoàng tộc. Vì vậy, vượt thoát lên cuộc đời tưởng như dân dã ấy là những thói quen và nếp nghĩ của tầng lớp cao quý.

Đầu tiên, chúng tôi nghĩ cũng phải truy nguyên nhân của việc “tiện tay mượn dùng” của nhân vật *mệ*. Theo lệ thông thường, chúng ta dễ dàng nhận định trộm vặt, nhân sơ sển của người để lấy những vật mình cần/muốn, từ vật có giá trị đến vật vô giá trị. Ở *mệ*, câu chuyện lại hoàn toàn khác. Trong *Mệ đi nhằm giày*, *mệ* được một nhà sang trọng mời đi ăn kị nên nhất thiết phải chu toàn trang phục “*mệ* bèn đi quanh nhà bà con, mượn cái khăn đóng nhiều Tam Giang, cái áo lục soạn hoa chìm, cái quần lụa trắng...” [6, Tr. 182], nhưng vẫn thiếu đôi giày. Ra đến đình làng, chỗ quan viên đang họp, *mệ* “đi dọc theo tam cấp, chọn một đôi giày đẹp và vừa với chân mình, rồi xỏ chân vào và đi ra khỏi đình” [6, Tr. 182]. Bị chủ đôi giày phát hiện, đuổi theo để đòi, *mệ* sau khi chống chế “ta khăn áo sang trọng như ri mà lại không có giày, chẳng lẽ đi chân đất tới đây” [6, Tr. 182] thì đã trách người ta sắm đôi giày giống của mình và trả giày với câu “thôi, cho anh lại đó nghe!” [6, Tr. 183]. Từ “cho ... lại” có thể là một sự lấp liếm hành vi bằng hoạt ngôn, nhưng nó đồng thời cho thấy một nếp nghĩ của *mệ*: *Mệ* là con cháu của hoàng

tộc, của vua chúa, mà vua là con Trời (Thiên tử) nên mọi thứ trong trời đất này đều là của người hoàng tộc. Do vậy, *mệ* cứ thuận tay thì dùng: hái mít, hái đào, hái cau, đi nhâm giày...

Thứ hai, *mệ* dù có bần hàn thì vẫn yêu chiều tính hưởng thụ của bản thân. Trong giai thoại *Mệ đi kéo xe tay* mà chúng tôi đã giới thiệu ở mục 1, *mệ* mượn xe để định kiếm tiền kéo mướn. Thế mà, suốt cả buổi sáng không ai gọi. Đến trưa, có khách gọi, *mệ* lại nghĩ “giờ này, dân dã còn được một giấc trưa, hưởng chi mình đường đường là một cậu Tôn hoàng tộc, con cháu nhà vua” [6, Tr. 180] nên thẳng thừng từ chối khách và vác bụng rỗng để ngủ trưa. Hoặc câu chuyện như đúng tên văn bản *Mệ dẫu đói rách vẫn phong lưu*, *mệ* được một người bà con tặng 5 xu. Lưu ý rằng ở thời điểm đó, với 5 xu, *mệ* có thể có một bữa cơm có cá thịt từ tế, nếu tiết kiệm thì còn được vài bữa no. *Mệ* lại có lựa chọn khác, đói cũng được: *mệ* “mua 2 xu trà tàu, 1 xu thuốc Lào, 1 xu củi nấu nước và đóm thuốc, 1 xu thuê thằng nhỏ đun nước” [6, Tr. 178], rồi “ngồi vắt chân chữ ngũ, rung đùi hút thuốc Lào, uống trà tàu, sai vật tiểu đồng” [6, Tr. 178]. Với *mệ*, đó chính là “thường thức thú phong lưu” [6, Tr. 178]. Sự chiều chuộng bản thân bằng cách nghỉ và những thú vui như vậy thì chỉ có ở con người có huyết thống hoàng tộc.

Không chỉ ý thức về xuất thân hoàng tộc ở việc hưởng thụ, nhân vật *mệ* còn nhận biết rõ địa vị của mình trong cộng đồng. Mặc dù thường xuyên rơi vào cảnh khó khăn, túng thiếu và thậm chí bị người khác bắt quả tang hành vi “mượn dùng” sai trái của mình, *mệ* vẫn có một cái uy nhất định của con người có dòng máu cao quý. Trong hầu hết những lần “tiện tay” và bị bắt gặp, *mệ* đều lấy cái uy hoàng tộc để đe dọa: “Mi nói chi? *Mệ* đây chứ phải hạng tào lao xip bộp, cha hồ chú nhân mô mà đi bẻ cau! Nói bậy, *mệ* ngút óc đi chừ!” [6, Tr. 180], “Có chi mà ồn ào rúa? Thùng thẳng để ta xuống, kéo ta run tay rút xuống mà bẻ óc chết chừ! Ta mà có chuyện chi thì các người cũng ở tù một gông đó. Mau đang ra để ta tuột xuống!” [6, Tr. 181], hoặc gọi nhắc về thân phận của mình “*Mệ* trèo lên góc cột cờ Phú Văn Lâu của *mệ* một chút cho đỡ nhớ, có chi mà mần òm lên rúa?” [6, Tr. 180]. Cái danh *mệ* khiến cho rất nhiều người không dám mạnh miệng hay làm khó *mệ*, họ cũng sợ vạ lây.

Đôi khi *mệ* cũng sử dụng từ có hơi hướm của con nhà hoàng tộc như câu “ừ, cứ để yên cả lũ đó, thùng thẳng rồi *mệ* sẽ chém ngay vài đũa cho biết mặt” [6, Tr. 185] trong *Mệ chém vài đũa cho biết mặt*. Lối ví von những củ khoai “tròn tria, lảng lẩy đang bốc mùi lá dứa thơm tho” [6, Tr. 185] của *mệ* khi được bà bán khoai mời ăn khá thú vị. Tuy vậy, trong giai thoại, cách nói trên không được nhân vật *mệ* ưa chuộng và dùng nhiều.

Con người hoàng tộc là bản chất của nhân vật *mệ*. Do đó, những thói quen và nếp nghĩ này khó có thể bị vùi lấp bởi hoàn cảnh hay cuộc sống. Theo chúng tôi, sự đối lập giữa con người dân dã và con người hoàng tộc là một sự khác biệt cuốn hút ở nhân vật *mệ* như một dạng căn tính riêng của con người hoàng tộc trong giai thoại.

3. Mẹ – con người tài hoa

Cái tài hoa của nhân vật *mẹ* trong giai thoại thể hiện ở hai khía cạnh: một là sự khôn khéo, hoạt ngôn trong mọi tình huống và hai là tài nghệ ứng biến, dụng từ trong xưởng họa thi ca.

Các giai thoại đều minh chứng cho sự nhanh trí của nhân vật *mẹ*, đặc biệt là cách xử trí trong những tình huống ngặt nghèo bị bắt quả tang. Chẳng hạn như nhân vật *mẹ* trong giai thoại *Mẹ bồng gà lên kéo tội hấn*, *mẹ* có ý ăn trộm gà nhưng khi bị chủ nhà phát hiện, *mẹ* bình thản vuốt ve con gà và vui vẻ đáp “Ta thấy hấn đi đứng rảnh mà có vẻ mệt mỏi, ta bồng hấn lên kéo tội hấn, chứ có ăn trộm ăn cắp chi mô!” [6, Tr. 182], rồi đe dọa “Đừng có la lối om sòm! Ta mà sợ mà giận thì vô tình bóp cổ nó một cái, là nó chết đó nghe!” [6, Tr. 182]. Ở *Cái kính tự chui vô túi mẹ*, *mẹ* thấy chủ nhà có hai cái kính lão nên nhân lúc không ai để ý, *mẹ* lấy kính bỏ vào túi mình. Đến khi bị chủ nhà vạch trần ý đồ, *mẹ* lại cười và nói: “Ừ! Răng hấn lại chui vô nằm ở chỗ ni? Hèn chi mà ta thấy còm cộm!” [6, Tr. 183]. Hoặc lần hái mít, *mẹ* còn lớn tiếng trách móc chủ nhà “Anh không biết ơn người ta chi cả!... Ta đi ngang thấy tiếc của trời, mới cất công trèo lên hái xuống giúp cho, rứa mà lại còn la hét!” [6, Tr. 181]. Lòi bao biện hết sức ngang tàng phần nào phản ánh tính cách con người vừa dân dã vừa cao quý của nhân vật *mẹ*. Và cách lấp liếm hài hước, không cần phân vị đúng sai trên có thể ngoài việc làm người khác sợ, cũng đã khiến họ bật cười trong bụng rồi xuề xòa cho qua chuyện với *mẹ*.

Thậm chí trong một vài tình huống, *mẹ* còn ứng đối kiêu hãnh hơn. Trong *Mẹ thả đèn om*, mặc dù vì đói bụng sau ngày dài ra về “mải mê ngâm thơ, đánh cờ, đàn ca, hàn huyên” [6, Tr. 184], *mẹ* xuống bến sông vo gạo nấu cơm với lon gạo duy nhất còn lại giữa đêm tối. Không ngờ có người để ý thấy, hỏi han. Vì sĩ diện, *mẹ* đành cầm cây đèn sáp vào om và đẩy ra sông như đi thả đèn, rồi *mẹ* thản nhiên trả lời “Đứa mô rứa bây? Hôm ni tự nhiên tức cảnh sinh tình, tau muốn xuống đây thả cây đèn cho vui. Ui chà, mặt sông đêm có lung linh ánh bạc lấp, tui bây mới thấy hết cái đẹp của Huế mình... Tui bây thấy rặng? Đẹp không?” [6, Tr. 184]. Hay khi cô chủ quán ngạc nhiên hỏi việc *mẹ* ăn cả vỏ khoai (*Mẹ dạy cho biết: ăn khoai bỏ vỏ là đứa tiểu nhân vô ơn*), *mẹ* còn lên tiếng giảng giải: “Tội nghiệp, không biết cái chi cả! Lúa gạo, khoai bắp đậu là ngọc báu của trời cho để nuôi sống con người, đã ăn thì phải ăn cho hết mới đúng là người quân tử. Ăn bỏ vỏ là tiểu nhân vô ơn. Rứa đó, nghe cô chủ quán” [6, Tr. 186]. Còn thời điểm cạn tiền trong túi ở giai thoại *Mẹ không dám chống lệnh trời*, không thể cho gã ăn xin, *mẹ* lại nói: “Ai mà dám cho chú mi! Trời đã định cho chú mi là kiếp ăn mày, số chú mi là số xách bị. Ta cho chú mi hóa ra ta dám chống lệnh trời, cãi lại số trời à?” [6, Tr. 186]. Thích gì nói nấy là tính cách của *mẹ*. Song mỗi lời nói ứng biến trong hoàn cảnh đều có lý riêng nên người khác khó có thể tranh cãi và không chấp nhận.

Kể cả tới mừng đám cưới, không mang tiền mừng nhưng *mẹ* vẫn rất thông dong “nì, *mẹ* mừng cho câu đối để treo nì!” [6, Tr. 183] trong *Món quà cưới bằng câu đối của mẹ*: “Không đi

không phải, phải đi không/ Có tới có hơn, hơn tới có” [6, Tr. 184]. Không những thế, *mệ* còn tự khen: “Mấy ai mang quà tới mà vẫn chương bằng *mệ* được, hí!” [6, Tr. 184]. Đôi câu rất chặt chẽ và đối nhau chan chát đã chứng thực cho không chỉ sự khôn khéo mà còn cả tài năng dụng từ của nhân vật *mệ*.

Đặc biệt, thần sắc và thái độ của nhân vật *mệ* trong những tình huống ngặt nghèo ấy luôn được tác giả dân gian miêu tả: “vừa cười vừa nói...” [6, Tr. 186], “trả lời thủng thẳng, chất giọng ngang tàng...” [6, Tr. 184], “*mệ* ung dung ngồi bên cạnh, xòe quạt giấy ra quạt, nói...” [6, Tr. 185], “*mệ* đã cười sảng khoái và bình luôn rằng...” [6, Tr. 184], “*mệ* cười ung dung...” [6, Tr. 182], “*mệ* vỗ vỗ vào chỗ túi áo của mình, cười mà rằng...” [6, Tr. 183], “*mệ* không chút sợ hãi, mà bình thản nói rằng...” [6, Tr. 181]. Đứng trước cảnh bị bắt quả tang hay sự việc khác người, *mệ* vẫn giữ một phong thái điềm tĩnh của người hoàng tộc. Nụ cười đi kèm có thể xem là thần thái tài hoa riêng của *mệ*, có khả năng xua đi những nghi kỵ, tức giận hay bất ngờ ở người đón nhận thông điệp.

Ngoài ra, các giai thoại *Các mệ xướng họa thơ ca I, II* còn giới thiệu tài thơ ca của nhân vật *mệ*. Trong những cuộc vui xướng họa ngâm vịnh ở Phủ An Xuyên Vương (*Các mệ xướng họa thơ ca I*), sau khi dùng tiệc rượu để “kích thích nguồn mạch thơ ca”, có *mệ* vì cần miếng ớt cay mà phát tiết ra thơ:

“Không quen ăn ớt, ớt thì cay
Tha thít cho qua một buổi này
Những miếng ngọt ngon nào có thiếu
Mùi đòi biết đủ cũng là hay” [6, Tr. 186].

Tiếp vãn “ay” và cấu tứ bài thơ trên, một *mệ* khác đã sáng tác bài thơ say:

“Không quen uống rượu, uống thì say
Mấy chén mà ra có sự này!
Ấy cái nợ đòi là đó đó,
Người đòi tránh khỏi cũng là may!” [6, Tr. 187].

Lấy cảm hứng từ một sự việc bất chợt và xướng họa thơ ngay trong giây phút đã chứng thực tài hoa của các *mệ*. Họ không chỉ nắm rõ luật thơ, vốn từ phong phú mà còn có khả năng ứng thơ nhanh nhẹn, dùng từ đắc địa. Với *Các mệ xướng họa thơ ca II* là một câu chuyện ứng thơ trong hoàn cảnh và đối thơ thú vị. Nhân cô đào khéo trả lời để tránh nói trực tiếp đến việc tiểu tiện của mình “con thấy trên núi có lửa cháy... dễ sợ ợ... rứa thì...” [6, Tr. 187] và “tiếng nước chảy ròn ròn trên mặt sông” [6, Tr. 187], hai *mệ* đã nổi hứng đối đáp:

“Thò thẻ thân thương câu núi cháy”
“Ngại ngừng một nổi nước khe tuôn!” [6, Tr. 187]

Nếu chỉ đọc hai câu thơ đối đáp hẳn không thể biết được sự việc đây riêng tư ẩn đằng sau đó. Như thế mới càng rõ tài hoa của các *mệ*.

Xuất thân hoàng tộc nên dẫu ăn nói có chút bỗ bã hay đòi sống vật chất khó khăn thì bản thân mỗi nhân vật *mệ* đều đã được nuôi dưỡng với nền tảng giáo dục vững chắc của gia đình, thậm chí là thừa hưởng gen nghệ thuật của dòng họ. Tất cả được chưng cất trong mỗi sự khôn khéo hài hước, điềm tĩnh đối mặt và cả tài thi phú của *mệ*. Tài hoa vì thế cũng là một đặc điểm của nhân vật *mệ*.

Giai thoại về hát bội có đề cập đến một nhân vật mang đậm dấu ấn của nhân vật *mệ*, đó là Bội. Trong *Vai Bội trên sân khấu*, Bội tự bạch:

“Bớ bây!
 Sớm mai tâng tọng tâng tang,
 Mẹ bảo thằng tề bắt con kiến càng.
 Lấy sợ dây chàng,
 Xỏ ngang lỗ mũi, cho *mệ* bắt đi chơi...
 Có không? Hử, bớ bây!
 Đi mô mà *mệ* kiếm đôn kiếm đáo,
 Đào địa thiên tôn,
 Hà môn chi xứ,
 Am tự chùa lồi,
 Thấy bánh, thấy xôi,
 Thấy ông phật đang ngồi, mà chẳng thấy bây,
 Rúa bây!” [6, Tr. 188].

Cách chơi ngông, cùng lối ăn nói ngông, đôi chút trịch thượng với một vài chữ Hán, nhưng đậm đặc cái dân dã trong tiếng “rúa bây” đã phần nào phản ánh tính cách ưa chi làm nấy, ưa chi nói nấy của *mệ* mình chứng cho sự thú vị của nhân vật này.

Tóm lại, *Mó* là hiện thân của sự thống nhất nhiều tính cách đối lập, tạo nên một nét riêng, khó có thể định nghĩa đầy đủ, chính xác, khó có thể nhầm lẫn và khó có thể bắt chước được. Tuy là con cháu Hoàng tộc, mang trong mình dòng máu của vua chúa hơi kiêu cách, nhưng đòi sống của các *mệ* lại rất dân dã. Giai thoại về các *mệ* không có danh phận trở thành mảnh đất rộng để tác giả dân gian thỏa sức sáng tạo. Và có thể chính sự riêng biệt kỳ cục và kỳ lạ trong những nhân vật này đã khiến các câu chuyện có sức lan truyền xa rộng và sức sống bền lâu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tôn Thất Bình (1998), *Tổng tập văn học dân gian Thừa Thiên Huế*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Tôn Thất Bình (2004), *Nụ cười xứ Huế*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
3. Lê Văn Chương (2010), *Đặc khảo văn học dân gian Thừa Thiên Huế*, Nxb. Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
4. Bùi Minh Đức (2004), *Từ điển tiếng Huế*, Nxb. Văn học, T.P. Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Thị Bích Hà (2013, 18/4/2019), *Giai thoại – Một thể loại văn học dân gian*, <http://nguvan.hnue.edu.vn/Nghiencuu/Vanhocdangian/tabid/99/newstab/55/Default.aspx>
6. Triều Nguyên (2010), *Tổng tập văn học dân gian xứ Huế*, tập 2, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

CHARACTER 'ME' IN ANECDOTES OF THUA THIEN HUE

Nguyen Thi Quynh Huong

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

Abstract: “*Me*” is a pronoun used to call people from the royal family, regardless of young, old, male, and female. In this paper, with the poetics theory, we want to decode the ‘*Me*’ character in all three aspects: the rural person, the royal person, and the talented person. It can be said that the convergence of those aspects has partly pointed out the peculiarity of anecdotal characters: special characteristics attracting the curiosity of listeners and possessing interesting stories. This character has contributed to creating the own beauty of the legends of Thua Thien Hue, affirming the role of geography, culture, and people in terms of region of Vietnamese folklore.

Keywords: character, *Me*, anecdote, Thua Thien Hue